TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT A** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **126**/2023/HSST
Ngày 07 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT A

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Thủy**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Ba Đình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TL - HSST ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Đức A**, sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nghề Nghiệp: Tự do. Văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt A ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim T (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út. Vợ: Chưa; Tiền án: Bản án số 97/HS-ST ngày 07/4/2004 Tòa án nhân quận Đống Đa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Năm 2005 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng và năm 2009 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 13/4/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo **Lê Khánh B**, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và nơi ở: phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nghề Nghiệp: Tự do; Văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt A . Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Lê Khánh N, sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Bùi Thị Thái P (đã chết). Gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Đặng Công T, sinh năm 1984. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2003 và nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 31/01/2002 Công an quận Đống Đa xử phạt hành chính về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đầu

thú và bị tạm giữ ngày 13/4/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị **Lê Thị Lan A**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Phường B Khánh, Ba Đình, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Phường Lĩnh A , quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/04/2023, Nguyễn Đức A điều khiển xe máy Honda Vision BKS: 36B6 – xxx.xx chở Lê Khánh B đi ăn tại khu vực phố Nguyễn Chí Thanh. Ăn xong, A điều khiển xe máy chở N đi qua phố Kim Mã, khi đi đến khu vực ngã ba phố Kim Mã- B Khánh, N quan sát thấy một xe máy điện màu đen BKS: 29MĐ-XXX.XX là tài sản của chị Lê Thị Lan A (sinh năm: 1993; HKKT: phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) đang dựng trên vỉa hè trước số nhà XXX Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội không có người trông giữ. Khoảng 13 giờ 59 phút, thấy có điều kiện để trộm cắp, A nói với B "Chờ anh một tý, anh vào dắt xe cho bạn", A điều khiển xe máy vòng lại đoạn ngã ba Kim Mã- Ngọc Khánh rồi xuống xe, đi bộ áp sát chiếc xe máy điện đang dựng trước số nhà XXX Kim Mã, B biết A đi lại gần chiếc xe máy điện để trộm cắp thì ngồi lên vị trí lái để điều khiển xe Vision đến sát vỉa hè trước số xxx Kim Mã rồi đeo khẩu trang và đứng cảnh giới cho A . A nhanh chóng dùng tay trái nắm vào tay lái bên trái chiếc xe, tay phải nắm vào tay xách yên xe dắt lùi chiếc xe máy điện, dùng chân gạt chân chống phụ. Sau đó, A ngồi lên yên xe máy điện dùng chân đẩy xe đi theo hướng Kim Mã đi Trần Huy Liệu, B điều khiển xe máy Honda Vision theo sau. Khi đến khu vực trước cửa số nhà xxx Kim Mã thì A đổi xe với B (A đi xe máy Honda Vision, B ngồi lên xe máy điện). A điều khiển xe máy dùng chân đẩy chiếc xe máy điện vừa trộm cắp được do B điều khiển đến khu vực chợ Trời (phố Huế). Khi đến chợ trời, A và B gặp và bán chiếc xe máy điện cho một A thanh niên (không xác định được nhân thân) tại khu vực đối diện số nhà xxx Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội với giá 2.000.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt. Sau đó, A điều khiển xe máy Vision và đưa B về. Số tiền bán chiếc xe máy điện trộm cắp được A đã tiêu xài hết. Ngày 13/4/2023, A và B đến Công an phường Ngọc Khánh đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức A và Lê Khánh B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng chưa thu hồi được: 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu JVC eco BKS: 29MĐ1 – xxx.xx, số khung: NKBTPxxxx, số máy: 800W19050xxxx.

Kết luận định giá tài sản số 49/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22 tháng 04 năm 2023: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC eco BKS: 29MĐ-xxx.xx đã qua sử dụng, có trị giá khoảng 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng)*.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lê Khánh B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23 màu vàng, sim số: 094793xxxx, 0931132xxxx; IMEI 1: 86663406734xxxx, IMEI 2: 86663406734xxxx.

- Chị Lê Thị Lan A giao nộp: 01 (một) USB chứa Video nội dung trích xuất camera tại nhà số xxx Kim Mã, phường B Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ghi lại hình ảnh Nguyễn Đức Avà Lê Khánh B thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện.

Qua xác minh chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC eco BKS: 29MĐ1 – xxx.xx, số khung: NKBTPxxxx, số máy: 800W19050xxxx mang tên chủ sở hữu là chị Lê Thị Lan A. Chị Lê Thị Lan A đã được chị Nguyễn Minh T (SN; 1980; HKTT: quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội)- chị gái của Nguyễn Đức A bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Chị Lan Anh đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision BKS: 36B6 – xxx.xx, số khung: RLHJF5812GY580xxxx, số máy: JF66E049xxxx mang tên chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H (Sn: 1981; HKTT: huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa). Tại cơ quan điều tra chị H trình bày: Chị Huyền không mua hay đăng ký chiếc xe máy Honda Vision BKS: 36B6 – xxx.xx. Chiếc xe máy được đăng ký địa chỉ trên Chứng minh thư loại cũ của chị H đã bị thất lạc từ lâu.

Quá trình điều tra, xác định: Chiếc xe máy Honda Vision BKS: 36B6 – xxx.xx là của B được gia đình B cho tiền mua. B đưa cho A 10.000.000 đồng để A đi mua cho B vào ngày 13/3/2023, xe có đăng ký xe nhưng B không nhớ được thông tin chủ đăng ký. Đến ngày 08/04/2023, A bảo với B là bán chiếc xe đi và B đồng ý, A mang đi bán chiếc xe tại chợ xe Nguyễn Khánh Toàn cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 8.000.000 (tám triệu) đồng. Qua xác minh chiếc xe không nằm trong kho xe máy vật chứng.

Cơ quan CSĐT- Công an quận Ba Đình đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Đức Ađến vị trí bán chiếc xe máy Honda Vision BKS: 36B6- 382.03 tại vỉa hè phố Nguyễn Khánh Toàn giao phố Nguyễn Văn Huyên. Qua rà soát, không xác định được người mua chiếc xe máy trên.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 21/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Nguyễn Đức A và Lê Khánh B về tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 13 giờ 59 phút ngày 06/04/2023, tại khu vực vỉa hè trước số nhà xxx Kim Mã, phường B Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức A và Lê Khánh B đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC eco BKS: 29MĐ1- xxx.xx của chị Lê Thị Lan A có trị giá 8.000.000 đồng. Ngày 13/04/2023, A và B đã đến công an quận Ba Đình để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Chị Lan A đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Đức A và Lê Khánh B về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Atừ 10 đến 15 tháng tù và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Khánh B từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Khánh B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23 màu vàng, sim số: 094793xxxx, 0931132xxxx; IMEI 1: 86663406734xxxx, IMEI 2: 86663406734xxxx theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 156 ngày 07/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lê Thị Lan A đã được chị của bị cáo Nguyễn Đức A bồi thường số tiền 8.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Chị Nguyễn Minh T là chị gái của bị cáo A đã tự nguyện thay cho các bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Chị Thư không yêu cầu bị cáo A và B trả lại số tiền trên cho chị Thư. Vì vậy, không xem xét giải quyết.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức A và Lê Khánh B đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đã trình bầy nội dung sự việc và đã có lời khai tại cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ, nên việc vắng mặt người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo Nguyễn Đức A và Lê Khánh B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ba Đình cùng các tài liệu có trong hồ sơ: Khoảng 13 giờ 59 phút ngày 06/04/2023, tại khu vực vỉa hè trước số nhà 333 Kim Mã, phường B Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức Avà Lê Khánh B đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC eco BKS: 29MĐ1- xxx.xx của chị Lê Thị Lan A có trị giá 8.000.000 đồng. Ngày 13/04/2023, A và B đã đến công an quận Ba Đình để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hành vi trên đây của Nguyễn Đức A và Lê Khánh B đã phạm vào tội ‘Trộm cắp tài sản’’. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo đã có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, hành vi phạm tội đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Đức Alà người phát hiện ra tài sản, chủ động vào lấy tài sản, đồng thời A đã nói với bị cáo B cùng thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi lấy được chiếc xe đạp điện, do chưa mở được khóa điện nên bị cáo đã đổi xe cho bị cáo B để bị cáo B lái xe vừa trộm cắp được và bị cáo A lái xe Vision rồi dùng chân đẩy cho xe chạy. Bị cáo A là người trực tiếp đi bán tài sản vừa trộm cắp được với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã ăn tiêu hết. Nhận thấy tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức A cao hơn so với bị cáo B.

Bị cáo Lê Khánh B mặc dù không bàn bạc với A nhưng khi đứng ngoài thấy A dắt xe ra (không có chìa khóa) B đã biết chiếc xe là do A trộm cắp, B đã đeo khẩu trang lên và phối hợp cùng A mang xe đạp điện lên phố Huế bán lấy tiền cùng ăn tiêu.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét :

Nhân thân bị cáo Nguyễn Đức A có 01 tiền án xác định đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích, 02 tiền sự cai nghiện bắt buộc đã ngoài thời hiệu, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Chị gái của bị cáo đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường cho người bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một p hần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Nhân thân bị cáo Lê Khánh B có 01 tiền sự đã ngoài thời hiệu. Bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét các bị cáo Nguyễn Đức A và Lê Khánh B không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức Avà Lê Khánh B đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày (*bốn mươi lăm ngày)* kể từ ngày tuyên án.

Trả lại cho bị cáo Lê Khánh B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23 màu vàng, sim số: 094793xxx, 0931132xxx; IMEI 1: 86663406734xxxx, IMEI 2: 86663406734xxxx theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 156 ngày 07/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lê Thị Lan A đã được chị của bị cáo Nguyễn Đức A bồi thường số tiền 8.000.000đồng và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Minh T là chị gái của bị cáo A đã tự nguyện thay cho các bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo A và B trả lại số tiền trên cho chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Về tội danh và hình phạt:**

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Avà Lê Khánh B phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A **09** *(Chín)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Lê Khánh B **06** *(Sáu)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Lê Khánh B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23 màu vàng, sim số: 0947938xxxx, 093113xxxx; IMEI 1: 86663406734xxxx, IMEI 2: 866634067340xxx theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 156 ngày 07/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lê Thị Lan A đã được chị của bị cáo Nguyễn Đức A bồi thường số tiền 8.000.000đồng và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Chị Nguyễn Minh T là chị gái của bị cáo A đã tự nguyện khắc phục thay cho các bị cáo cho người bị hại số tiền 8.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo A và B trả lại số tiền trên cho chị T. Vì vậy, không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** *Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;*

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** *Áp dụng khoản 1,4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;*

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2023. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ ./.

Nơi nhận:
-TAND TP thành phố Hà Nội;
-VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- UBND phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**